

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ ĐỨC THIÊN

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM TÁI SINH TỰ NHIÊN
TRONG MỘT SỐ QUẦN XÃ THỰC VẬT PHỤC HỒI
SAU NƯƠNG RÃY TẠI XÃ MỸ YÊN - HUYỆN ĐẠI TỪ -
TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

THÁI NGUYÊN - 2014

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ ĐỨC THIÊN

**NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM TÁI SINH TỰ NHIÊN
TRONG MỘT SỐ QUẦN XÃ THỰC VẬT PHỤC HỒI
SAU NƯƠNG RÃY TẠI XÃ MỸ YÊN - HUYỆN ĐẠI TỪ -
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Chuyên ngành: SINH THÁI HỌC
Mã số: 60 42 01 20**

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. MA THỊ NGỌC MAI

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng cá nhân tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014

Tác giả

Lê Đức Thiện

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Sinh thái học, khoa Sinh - KTNN Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên, tôi đã nhận được sự ủng hộ giúp đỡ của các thầy cô giáo, các đồng nghiệp, bạn bè và gia đình.

Trước tiên tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến TS. Ma Thị Ngọc Mai - người thầy đã tận tình hướng dẫn, truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm quý báu để tôi thể hoàn thành được luận văn này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thầy cô giáo khoa Sinh - KTNN trường Đại học sư phạm, phòng sau đại học - Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy và giúp đỡ tôi mọi điều kiện trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Tôi cũng xin chân trọng cảm ơn Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên, Chi cục thống kê tỉnh Thái Nguyên đã chỉ báo và cung cấp một số tài liệu quan trọng cũng như tạo điều kiện cho tôi hoàn thành trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới toàn thể gia đình bạn bè và đồng nghiệp đã luôn cổ vũ, động viên tôi trong suốt thời gian qua.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014

Tác giả

Lê Đức Thiện

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục các bảng.....	iv
Danh mục các hình	v
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	4
1.1. Các khái niệm liên quan	4
1.1.1. <i>Thảm thực vật</i>	4
1.1.2. <i>Tái sinh rừng</i>	4
1.1.3. <i>Phục hồi rừng</i>	6
1.2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	6
1.2.1. <i>Trên thế giới</i>	6
1.2.2. <i>Ở Việt Nam</i>	13
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	21
2.1. Nội dung nghiên cứu	21
2.1.1. Đặc điểm hệ thực vật và thảm thực vật xã Mỹ Yên.....	21
2.1.2. Đặc điểm cấu trúc tổ thành loài và mật độ cây gỗ tái sinh sau nương rẫy.....	21
2.1.3. Đặc điểm cấu trúc theo chiều đứng của các quần xã thực tái sinh vật sau nương rẫy	21
2.1.4. Đặc điểm cấu trúc theo mặt phẳng nằm ngang của các quần xã thực tái sinh vật sau nương rẫy	21
2.1.5. Đặc điểm tái sinh tự nhiên của các quần xã thực vật sau nương rẫy.....	21
2.1.6. Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phục hồi rừng tại địa phương nghiên cứu.....	21

2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	21
2.2.1. Phương pháp lý thuyết	21
2.2.2. Phương pháp điều tra ngoài thực địa.....	21
2.2.3. Phương pháp nghiên cứu đặc điểm cấu trúc rừng	26
2.2.4. Phương pháp nghiên cứu đặc điểm tái sinh rừng.....	26
Chương 3: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KINH TẾ, XÃ HỘI KHU VỰC	
NGHIÊN CỨU	30
3.1. Điều kiện tự nhiên	30
3.1.1. Vị trí địa lí	30
3.1.2. Địa hình.....	31
3.1.3. Khí hậu - Thủy văn	31
3.1.4. Đất đai - Thổ nhưỡng.....	32
3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	33
3.2.1. Dân số và lao động	33
3.2.2. Thực trạng phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ xã hội.....	33
Chương 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	36
4.1. Hiện trạng thảm thực vật tại khu vực nghiên cứu	36
4.1.1 Hệ thực vật	36
4.1.2. Thảm thực vật.....	38
4.1.3. Đặc điểm cấu trúc tầng phiến	41
4.2. Đặc điểm cấu trúc ngang.....	43
4.2.1. Phân bố loài theo các nhóm tần số xuất hiện	43
4.2.2. Sự phân bố số loài cây theo cấp đường kính	45
4.2.3. Phân bố số cây theo cấp đường kính	47
4.3. Đặc điểm cấu trúc thẳng đứng.....	49
4.3.1. Phân bố số cây theo cấp chiều cao	49
4.3.2. Phân bố số loài cây theo cấp chiều cao.....	52
4.4. Đặc điểm tái sinh tự nhiên của thảm thực vật.....	55

4.4.1. <i>Đánh giá chỉ số đa dạng sinh học của tầng cây tái sinh</i>	55
4.4.2. <i>Đặc điểm cấu trúc tổ thành và mật độ cây tái sinh</i>	56
4.4.3. <i>Phân bố cây tái sinh theo mặt phẳng nằm ngang</i>	58
4.4.4. <i>Nguồn gốc và chất lượng cây tái sinh</i>	60
4.5. <i>Dạng sống thực vật</i>	62
KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ	65
I. Kết luận	65
II. Đề xuất - Kiến nghị	65
1. Đề xuất	65
2. Kiến nghị	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Cơ cấu kinh tế huyện Đại Từ	34
Bảng 4.1. Phân bố các taxon thực vật tại KVNC	36
Bảng 4.2. Tỷ lệ các dạng sống thực vật tại KVNC	42
Bảng 4.3. Phân bố số loài theo nhóm tần số.....	43
Bảng 4.4. Phân bố số loài theo cấp đường kính ở thảm thực vật xã Mỹ Yên...	46
Bảng 4.5. Phân bố số cây theo cấp đường kính ở thảm thực vật tại KVNC	48
Bảng 4.6. Phân bố số cây theo cấp chiều cao trong thảm thực vật tại KVNC ở thảm thực vật tại KVNC	51
Bảng 4.7. Phân bố số loài theo cấp chiều cao trong thảm thực vật tại KVNC.....	53
Bảng 4.8. Chỉ số đa dạng sinh học tầng cây tái sinh xã Mỹ Yên	55
Bảng 4.9. Cấu trúc tổ thành và mật độ cây tái sinh tại KVNC	56
Bảng 4.10. Phân bố cây tái sinh theo mặt phẳng nằm ngang	59
Bảng 4.11. Chất lượng và nguồn gốc cây tái sinh.....	60
Bảng 4.12. Dạng sống thực vật tại xã Mỹ Yên	63
Bảng 4.12. Dạng sống thực vật tại KVNC	63

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1. Sơ đồ bố trí các ô dạng bản trong OTC.....	23
Hình 3.1. Bản đồ vị trí địa lí huyện Đại Từ.....	30
Hình 4.1. Biểu đồ phân bố các taxon thực vật tại KVNC	37
Hình 4.2. Cấu trúc tầng phiến thảm thực vật tại KVNC	42
Hình 4.3. Phân bố số loài theo nhóm tần số ở thảm thực vật tại KVNC	44
Hình 4.4. Biểu đồ phân bố số loài theo đường kính.....	46
Hình 4.5. Biểu đồ phân bố số cây theo đường kính	48
Hình 4.7. Đồ thị phân bố số cây theo cấp chiều cao	51
Hình 4.7. Đồ thị phân bố số loài theo cấp chiều cao trong thảm thực vật tại KVNC	53
Hình 4.8. Biểu đồ phân bố nguồn gốc cây tái sinh.....	60
Hình 4.9. Biểu đồ phân bố chất lượng cây tái sinh	61
Hình 4.10. Biểu đồ phổ dạng sống thực vật tại KVNC.....	63

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Một phần ba diện tích lục địa trên thế giới được che phủ bởi rừng. Rừng có ý nghĩa và vai trò đặc biệt quan trọng: cung cấp gỗ, củi, điều hòa khí hậu, là nơi cư trú của các loài động vật, thực vật, dự trữ các nguồn gen quý hiếm, điều hòa khí hậu, nguồn nước, hạn chế và ngăn chặn xói mòn, lũ lụt, gió bão, bảo vệ sức khỏe con người... Vai trò của rừng quan trọng như vậy, nhưng những năm qua diện tích rừng tự nhiên không ngừng giảm sút cả về số lượng và chất lượng.

Theo số liệu Liên Hợp Quốc công bố, trung bình mỗi năm trên thế giới mất đi khoảng 20 triệu ha rừng, tương đương mỗi ngày mất đi khoảng gần 55.000 ha rừng. Ở Việt Nam, trong vòng 50 năm, từ 1943 đến 1993 độ che phủ của rừng đã giảm từ 43% xuống chỉ còn 26%, một số nơi ở Đông Bắc Bộ còn dưới 10%. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến diện tích rừng bị suy giảm như: cháy rừng do nguyên nhân tự nhiên hoặc con người, do chiến tranh, khai thác rừng một cách bừa bãi, phá rừng lấy đất canh tác, đốt nương làm rẫy... Riêng việc đốt nương làm rẫy và khai thác quá mức chiếm hơn một nửa nguyên nhân mất rừng hiện nay.

Tuy nhiên, trình độ nhận thức chung của con người ngày càng tăng lên thì con người cũng ngày càng hiểu rõ vai trò của rừng đối với cuộc sống và có ý thức hơn trong việc bảo vệ và phục hồi rừng. Nhiều tổ chức chính phủ và phi chính phủ trên thế giới chuyên về tuyên truyền, đấu tranh, bảo vệ rừng ra đời như IUCN, UNDP, WWF... đã thúc đẩy nỗ lực bảo vệ và phục hồi rừng. Ở Việt Nam, từ khi Chính phủ ra chỉ thị 286/TTg (05/1997) về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng, cấm khai thác rừng tự nhiên, diện tích rừng đã dần được phục hồi. Đến năm 2003 diện tích rừng cả nước đã tăng lên 12 triệu ha (10 triệu ha rừng tự nhiên và 2 triệu ha rừng trồng), tương đương với độ che phủ là 36%.